

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 119/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/4/2021

V/v “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hữu Kinh
2. Ông Trần Phi Long

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án, TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H – Sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TQ6, xã ĐTT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Phạm Ngọc T - Sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối CAĐ, phường ĐNĐ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn, bà Lê Thị H trình bày:** Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc T kết hôn vào ngày 17/01/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐNĐ, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc tại nhà cha, mẹ bà H tại xã ĐTT được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, nhiều lần vô cớ đánh đập bà H và đập phá tài sản trong tiệm hớt tóc của bà H, mâu

thuần trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay nên bà H yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Ngọc T - Sinh ngày 24/01/2020. Con chung sống cùng bà H từ nhỏ, nhưng gần một tháng nay ông T bồng con về sống cùng ông, bà H nhiều lần đến nhà ông T bồng con về nhưng ông T ngăn cản. Nay ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự giải quyết.

Nợ chung: không có

***Ông Phạm Ngọc T trình bày tại các lời khai trong hồ sơ vụ án như sau:*** Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc T kết hôn vào ngày 17/01/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐNĐ, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, những lúc nóng giận không kìm chế được bản thân nên ông T nhiều lần đánh vợ và đập phá tài sản trong nhà. Ông T xét thấy việc đánh vợ là sai và cam đoan từ nay không đánh vợ, lo làm ăn nuôi con. Ông T còn thương yêu bà H nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Ngọc T - Sinh ngày 24/01/2020 ông T không đồng ý ly hôn, nếu Tòa xử cho ly hôn ông T đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

***Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:***

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho bà H được ly hôn ông T, giao con Phạm Ngọc T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông T hiện nay cư trú tại phường ĐNĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T kết hôn vào ngày 17/01/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐNĐ, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông T và bà H thừa nhận vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau dẫn đến cãi vã, ông T thường xuyên đánh đập bà H và đập phá tài sản, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Lời thừa nhận của các đương sự phù hợp với nội dung xác minh do chính quyền địa phương cung cấp. Trường hợp này xét thấy vợ chồng bà H mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho bà H được ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Ngọc T - Sinh ngày 24/01/2020. Bà H yêu cầu nuôi con chung và được ông T đồng ý. Mặt khác căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi.....” cháu Tỉnh hiện nay dưới 15 tháng tuổi, còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên HĐXX cần phải giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về khoản cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Phạm Ngọc T về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị H được ly hôn ông Phạm Ngọc T.

2/Về quan hệ con chung: Có 01 con chung

Giao con Phạm Ngọc T - Sinh ngày 24/02/2020 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (*Phạm Ngọc T hiện nay đang sống cùng ông Phạm Ngọc T*).

Bà Lê Thị H không yêu cầu ông Phạm Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Phạm Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002874 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường ĐNĐ;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Nhung**

---